TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội Đ1 xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Ngọc L

Bà Lê Thu P

-***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Kim H - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y- tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng C, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T1**; Sinh năm 1991 tại: tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 10, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị X; Vợ Phạm Thị T (Đã ly hôn); Con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

2. **Phạm Cao Đ,** sinh năm 1999 tại: tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L;Vợ, con: chưa có.Tiền án, tiền sự: Không;

Lịch sử bản thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 22/7/2017 của Công an huyện Y cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND xã K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 03 tháng đối với Phạm Cao Đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Điền Đức Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Đông Thượng, xã Ninh Phúc, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: xóm 6, xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

+ Anh Hoàng Đức Vương, sinh năm 1992; nơi cư trú: phố 3, phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Thiên An, sinh năm 2014; nơi cư trú: xóm 6, xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thiên An: Chị Vũ Thị Bích Thủy, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm 6, xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Đức Thắng.

+ Anh Phạm Văn Tơi.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và Phạm Cao Đ có quan hệ quen biết và đều là người sử dụng ma tuý. T1 thuê trọ tại xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Khoảng cuối tháng 5/2024, T1 nảy sinh ý định mua ma tuý "đá" về bán kiếm lời nên đã đi xuống khu vực nghĩa trang thuộc xã Khánh Thành, huyện Y gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 1.800.000 Đ1 được 01 túi ma tuý "đá". Sau đó, T1 mang về phòng trọ chia số ma túy này vào các túi nilon nhỏ cất giấu tại các vị trí trong khu vực phòng trọ của T1 thuê mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán. Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 06/6/2024, T1 đã nhiều lần trực tiếp bán ma tuý cho Điền Đức Đ1 và thông qua Phạm Cao Đ để bán cho Điền Đức Đ1, Cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 03/6/2024, Điền Đức Đ1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0944623432 gọi đến số điện thoại 0978578832 được lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ của Nguyễn Văn T1 hỏi mua 300.000 Đ1 ma tuý "đá", T1 Đ1 ý và hẹn Đ1 đến khu vực trước cổng sân vận động xã K thuộc xóm 6, xã K, huyện Y. Khoảng 18h cùng ngày, Đ1 đến nơi gọi điện thoại báo cho T1 còn T1 cho gói ma tuý "đá" vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu đỏ đi ra điểm hẹn, khi gần đến nơi T1 vất vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói ma tuý "đá" ở lề đường rồi đến chỗ Đ1 lấy 300.000 Đ1 và chỉ chỗ vất bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi ma tuý "đá" cho Đ1. Sau khi T1 đi, Đ1 nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lên kiểm tra thấy bên trong có túi ma túy đá nên Đ1 cầm túi ma túy bỏ vào trong túi quần và mang về nhà ở xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình sử dụng hết.

Lần thứ hai: Chiều ngày 04/06/2024, Điền Đức Đ1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1 hỏi mua 300.000 Đ1 ma tuý "đá" và thỏa thuận mua bán tại khu vực cổng sân vận động xã K. Cùng lúc này, Phạm Cao Đ đi xe đạp sang phòng trọ của của T1 chơi. Trước đây, T1 đã nhiều lần cho Đ sử dụng ma túy cùng. Thấy Đ đến T1 bỏ túi ma túy "đá" vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và đưa cho Đ bảo Đ mang đưa cho Đ1 và lấy 300.000 Đ1 về cho T1. Đ biết bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long có túi ma túy "đá" và việc lấy tiền của Đ1 đưa cho T1 là tiền mua bán ma túy giữa T1 và Đ1 nhưng vẫn Đ1 ý. Khoảng 17h cùng ngày, Đ cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long có túi ma túy "đá" đạp xe ra khu vực cổng sân vận động xã K thuộc xóm 6, xã K và vất vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên hông cổng rồi đi đến chỗ Đ1 đứng lấy số tiền 300.000 Đ1 và chỉ vị trí vất vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho Đ1. Sau đó, Đ cầm số tiền 300.000 Đ1 về đưa cho T1 còn Đ1 sau khi nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lên kiểm tra bên trong có túi ma tuý "đá" nên cầm mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Chiều ngày 05/06/2024, Điền Đức Đ1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1 hỏi mua 300.000 Đ1 ma tuý "đá" và hẹn ở cổng sân vận động xã K. Lúc này, Phạm Cao Đ đi xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 35E1 – 014.90 đến phòng trọ của T1 chơi thấy vậy T1 lấy 01 gói ma tuý " đá" rồi dùng băng dính mầu đen dán vào vỏ chai nước trà xanh không độ rồi đưa cho Đ bảo Đ mang đưa cho Đ1 và lấy 300.000 Đ1 về cho T1 và dặn Đ là ở chai ấy. Khoảng 17h cùng ngày, Đ cầm vỏ chai nước trà xanh không độ (Đ biết bên trong miếng băng dính đen dính bên hông chai nước trà xanh không độ là túi ma tuý " đá") điều khiển xe mô tô ra trục đường trước cổng sân vận động xã K gặp Đ1 đang đứng ở đây, Đ đưa chai nước trà xanh không độ cho Đ1 và bảo: "ở chai ấy" và lấy 300.000 Đ1 mang về đưa cho T1. Khi Đ đi Đ1 đã bóc miếng băng dính màu đen ở thân chai nước trà xanh không độ

bên trong có túi nilon màu trắng chứa ma tuý "đá", Đ1 mang túi ma túy "đá" và về nhà sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 14h ngày 06/6/2024, Điền Đức Đ1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1 hỏi mua 300.000 Đ1 ma tuý "đá", hẹn nhau ở khu vực cổng sân vận động xã K thuộc xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khi đến nơi T1 và Đ1 vừa gặp nhau đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý thì bị tổ công tác thuộc phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt giữ. Thấy tổ công tác T1 định bỏ chạy thì bị giữ lại, T1 khai nhận đang cất giấu 01 gói ma túy "đá" mang ra bán cho anh Đ1 ở Ninh Phúc nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và tự giao nộp từ tay phải 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, tổ công tác đã niêm phong túi nilon này vào trong một phong bì dán kín niêm phong theo quy định ký hiệu Q1. Tại chỗ tổ Công tác kiểm tra người T1 thu giữ tại túi quần bên phải một điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đỏ; thu giữ của Đ1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đỏ, lắp sim số 0944623432 Đ1 khai là điện thoại sử dụng để gọi cho T1 mua ma túy và 01 chiếc điện thoại Samsung màu xanh Đ1 khai sử dụng để quay lại mặt T1 khi trao đổi mua bán ma túy trước đó. Sau đó, tổ công tác đã mời người làm chứng, đưa T1, Đ1 cùng toàn bộ vật chứng về Công an xã Khánh Thủy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T1 và Điền Đức Đ1, cơ quan CSĐT đã ra lệnh Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Cao Đ. Tại cơ quan điều tra Phạm Cao Đ khai nhận hành vi cùng T1 bán trái phép ma túy cho Điền Đức Đ1 để được T1 tiếp tục cho sử dụng ma túy.

- T1 hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ lắp sim số 0944623432 thu giữ của Điền Đức Đ1, kết quả: Có thể hiện các cuộc gọi đi với số điện thoại của Nguyễn Văn T1 trong các ngày từ ngày 04, ngày 05 và ngày 06 tháng 6/2024 và phát hiện 05 tập tin ghi âm cuộc gọi, Đ1 khai nhận các cuộc gọi trên là các cuộc gọi mà Đ1 gọi điện cho T1 để trao đổi mua bán ma túy với nhau. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã T1 hành sao lưu 05 tập tin âm thanh vào đĩa DVD-R và cho vào phong bì dán kín niêm phong theo quy định.

- T1 hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh không lắp sim số thu giữ của Điền Đức Đ1, kết quả: Phát hiện 01 tệp tin video do Đ1 quay lại việc Đ1 mua một túi ma túy đá với số tiền 300.000 Đ1 của Nguyễn Văn T1 vào khoảng 15 giờ ngày 05/6/2024 tại khu vực trục đường gần cổng sân vận động xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã T1 hành sao lưu tiệp tin video ra đĩa VCD và cho vào phong bì dán kín niêm phong theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T1 tại xóm 6, xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, thu giữ:

- Thu giữ tại bậu cửa phía trước phòng khách một phong bì bên trong có hai túi ni lông màu trắng đều có kích thước 1,5 x 02 cm, bên trong cả hai túi ni lông đều có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

- Thu giữ tại xô đựng rác để trong nhà vệ sinh một phong bì bên trong có một túi ni lông màu trắng có kích thước 1,5 x 02 cm, bên trong túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

T1 hành cân xác định khối lượng vật chứng các mẫu ký hiệu Q1, K1, K2 thu giữ, kết quả:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon của mẫu niêm phong ký hiệu Q1 có khối lượng là 0,1225 gam được ký hiệu M1.

- Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon của mẫu niêm phong ký hiệu K1 có tổng khối lượng là 0,4195 gam được ký hiệu M2.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon của mẫu niêm phong ký hiệu K2 có khối lượng là 0,1938 gam được ký hiệu M3.

Ba túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M để T1 hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 520/KL-KTHS-MT ngày 13/6/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1225 gam; M2 có khối lượng là 0,4195 gam; M3 có khối lượng là 0,1938 gam. Tổng khối lượng ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,7358 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma tuý, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247 thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Mẫu vật hoàn trả gồm: M1=0,1001 gam; M2 = 0,3471 gam; M3 = 0,1450 gam đều là ma tuý, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Gửi các đĩa đĩa DVD-R và đĩa VCD sao lưu từ các điện thoại của Điền Đức Đ1 để T1 hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 28/8/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video lưu trữ trong đĩa VCD gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 7547/KL-KTHS ngày 25/11/2024, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 05 tệp tin âm thanh mẫu cần giám định.

- T1g nói của người đàn ông xưng là "em" trong tệp tin âm thanh mẫu cần giám định và T1g nói của Điền Đức Đ1 trong mẫu so sánh là cùng một người.

- Không giám định được T1g nói của Nguyễn Văn T1 trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định (do T1g nói cần giám định có chất lượng kém).

Về vật chứng vụ án:

Số tiền bán ma túy cho Điền Đức Đ1, Nguyễn Văn T1 không chia cho Phạm Cao Đ mà sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu wave, màu đỏ T1 sử dụng để mang ma túy bán cho Đ1 vào ngày 03/6/2024, T1 không nhớ biển kiểm soát. Chiếc xe này T1 mượn của một người bạn đến nhà T1 chơi, T1 không nhớ tên, tuổi của người này; còn 03 lần đi mua ma túy Điền Đức Đ1 đều mượn xe của bạn, Đ1 không xác định được mượn của ai do đó không có căn cứ để xác minh.

Đối với chiếc xe đạp Phạm Cao Đ đi để đưa ma túy cho Điền Đức Đ1 vào ngày 04/6/2024 là xe Đ mượn của cháu Nguyễn Thiên An là hàng xóm nhà Đ; còn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 35E1 – 014.90 Đ sử dụng để đưa ma túy cho Đ1 ngày 05/6/2024, là xe do bị cáo Đ mượn của bố đẻ là ông Phạm Văn Đam chiếc xe này sau khi Đ trả ông Đam đã bán cho người khác, không xác định được tên tuổi địa chỉ. Khi cho mượn xe cháu An và ông Đam không biết Đ sử dụng phương tiện để đi đưa ma túy cho Điền Đức Đ1 nên không vi phạm.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu đỏ lắp sim số 0944623432, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh không lắp sim số thu giữ của Điền Đức Đ1, Đ1 khai nhận mượn của anh Hoàng Đức Vương, sinh năm 1992, trú tại phố 3, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình từ ngày 01/6/2024. Việc Đ1 sử dụng 02 chiếc điện thoại và sim số 0944623432 của anh Vương để trao đổi mua bán ma túy với T1, anh Vương không biết nên không vi phạm. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại hai chiếc điện thoại nêu trên cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Vương.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ, lắp sim số 0978578832 là điện thoại Nguyễn Văn T1 sử dụng để gọi điện mua bán ma túy với Điền Đức Đ1 cùng toàn bộ vỏ, bao gói, phong bì niêm phong ban đầu được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Phạm Cao Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên tội danh đối với các bị cáo và đề nghị Hội Đ1 xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù; bị cáo Phạm Cao Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 07/6/2024. Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 10 đến 15 triệu Đ1 để sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo T1 nộp số tiền 900.000Đ1 do hưởng lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phạm Văn T1; tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo T1 được hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo T1 và Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000Đ1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội Đ1 xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 xin không phải nộp tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ1 xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T1 như sau: sau khi trao đổi trên điện thoại với Điền Đức Đ1 về việc bán ma tuý, địa điểm giao nhận ma tuý tại khu vực sân vận động xã K, Nguyễn Văn T1 đã bán ma tuý Methamphetamine (ma tuý đá) cho Điền Đức Đ1 như sau

-Lần 1: Chiều 03/6/2024, Nguyễn Văn T1 trực tiếp mang ma tuý đá đưa cho Điền Đức Đ1 và lấy số tiền 300.000Đ1.

-Lần 2: Chiều 04/6/2024 Nguyễn Văn T1 giao ma tuý đá cho Phạm Cao Đ để Đ mang ma tuý bán cho Điền Đức Đ1 và lấy 300.000Đ1 tiền bán ma tuý về cho T1.

-Lần 3: Chiều ngày 05/6/2024 Nguyễn Văn T1 giao ma tuý đá cho Phạm Cao Đ để Đ mang ma tuý bán cho Điền Đức Đ1 và lấy tiền 300.000Đ1 tiền bán ma tuý về cho T1.

- Lần 4 khoảng 14 giờ ngày 06/6/2024 bị cáo T1 đang cất giữ trong người 0,1225gam ma tuý đá khi đến sân vận động xã K mục đích đem bán cho Điền Đức Đ1 thì Công an xã K phát hiện bắt quả tang; khám xét tại nơi ở của bị cáo phát hiện

bị cáo T1 còn cất giữ 02 túi nilong kích thước 1,5 x2cm chứa ma tuý đá có khối lượng là 0,1495 gam và 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x2cm chứa ma tuý đá có khối lượng là 0,1938gam.Tổng cộng đã thu giữ của bị cáo 0,7358gam ma tuý Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của Phạm Cao Đ: Phạm Cao Đ được bị cáo T1 cho sử dụng ma tuý nên khi bị cáo T1 bảo Đ đem ma tuý để bán cho Điền Đức Đ1 thì Đ đã Đ1 ý ngay và đem ma tuý đến đưa cho Điền Đức Đ1 tại Sân vận động xã K là địa điểm mà T1 đã nói, sau đó Đ lấy tiền bán ma tuý mang về đưa cho T1 cụ thể:

- Lần 1 vào chiều ngày 04/6/2024 bán cho Đ1 ma tuý lấy 300.000Đ1.
- Lần 2 vào chiều ngày 05/6/2024 bán cho Đ1 ma tuý đá lấy 300.000Đ1.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám xét; Kết luận giám định về chất ma túy bị thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm bán kiếm lời của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Việc bán trái phép ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đ và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn. Bị cáo T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 04 lần, bị cáo Đ thực hiện hành vi bán ma tuý 02 lần là "*phạm tội hai lần*" trở lên. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Phạm Cao Đ đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 triệu Đ1 đến 500.000.000 triệu Đ1, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Khi quyết định hình phạt, Hội Đ1 xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiêm hình sự và nhân thân, vị trí vai trò đối với các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng việc bán ma tuý nên giữ vai trò đầu; bị cáo Đ là người giúp sức cho bị cáo T1 bán ma tuý nên giữ vị trí thứ hai; về nhân thân bị cáo T1 chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Đ có lịch sử bản thân bị xử phạt cảnh cáo và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường liên quan đến hành vi sử dụng ma tuý; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào những phân tích đánh giá trên, Hội Đ1 xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian, về mức hình phạt tù của bị cáo T1 cao hơn bị cáo Đ là phù hợp để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội Đ1 thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ.Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo bán ma tuý đều nhằm hưởng lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo..

[2].*Về xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 900.000Đ1 bị cáo T1 thu lời bất chính từ việc bán ma tuý nên cần buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.Đối với số ma túy Methamphetamine bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0978578832 thu giữ của bị cáo T1 đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người liên quan như ông Đam, anh Vương, cháu Thiên An khi cho mượn tài sản nhưng không biết việc mua bán ma tuý nên không vi phạm pháp luật, hiện nay đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì nên Hội Đ1 xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 và Phạm Cao Đ phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Nguyễn Văn T1 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Xử phạt Phạm Cao Đ 07 (*bẩy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/6/2024

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 15.000.000Đ1 (*mười lăm triệu Đ1*).
- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Cao Đ 10.000.000Đ1 (*mười triệu Đ1*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Buộc bị cáo T1 nộp số tiền 900.000Đ1 (*Chín trăm nghìn Đ1*) do hưởng lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước,

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phạm Văn T1;

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(*Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận chứng ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án huyện Y*).

3.Về án phí*:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Cao Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000Đ1 (*Hai trăm nghìn Đ1).*

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đam có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Y*
- *Công an tỉnh Ninh Bình.*
- *Trại tạm giam*
- *Chi cục THA h.Y*
- *Thi hành án HS*
- *Bị cáo, Người CQLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP*
- *(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

TM. HỘI Đ1 XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Bích Thủy